

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

#### **3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:**

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà

---

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Việc đánh giá về kỹ thuật bao gồm các tiêu chí dưới đây:

|            |   |  |           |
|------------|---|--|-----------|
| <b>1</b>   | <b>Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất tiến độ thi công</b>   |  |           |
| <b>1.1</b> | <b>Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng</b>  |  |           |
|            | <b>Nội dung yêu cầu</b>   | <b>Mức độ đáp ứng</b>  |           |
| 1.1.1      | Bảng kê các loại vật tư chính, trong đó phải nêu rõ và đầy đủ tiêu chuẩn, đặc tính kỹ thuật, nhãn hiệu, xuất xứ (đối với vật tư không có nhãn hiệu thì nêu rõ nơi khai thác của vật tư đó): đất đắp, cấp phối đá dăm, đá láng nhựa các loại, nhựa bitum, nhựa đường, cừ tràm, sơn dẻo nhiệt, tấm tôn lợp sóng, trụ hộ lan. Vật liệu đề xuất phải đáp ứng thiết kế và phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.                                | Phải có bảng đề xuất đầy đủ các loại vật liệu yêu cầu. Vật liệu đề xuất phải đáp ứng yêu cầu thiết kế, nêu rõ và đầy đủ tiêu chuẩn, đặc tính kỹ thuật, nhãn hiệu cụ thể, xuất xứ (kèm catalogue nếu có) phù hợp với yêu cầu của thiết kế và E-HSMT.                | Đạt       |
|            |   | Không đề xuất đầy đủ các loại vật tư theo yêu cầu; hoặc có $\geq 01$ loại vật tư: thiếu nêu rõ tiêu chuẩn, hoặc thiếu nêu rõ đặc tính kỹ thuật, hoặc tiêu chuẩn áp dụng hết hiệu lực, hoặc thiếu nêu rõ nhãn hiệu, xuất xứ, hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế. | Không đạt |
| 1.1.2      | Khả năng cung cấp các loại vật liệu được khai thác tự nhiên: đá, đất.<br>-Trường hợp nhà thầu tự cung cấp thì nhà thầu phải có văn bản cam kết cung cấp phục vụ cho gói thầu này, có đính kèm tài liệu chứng minh nguồn gốc khai thác hợp pháp và cam kết trữ lượng đủ cung cấp cho gói thầu này.<br>-Trường hợp ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp thì đơn vị cung cấp phải có tài liệu chứng minh nguồn gốc khai thác hợp | Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên.   | Đạt       |
|            |   | Nhà thầu không có đầy đủ tài liệu đáp ứng yêu cầu nêu trên hoặc không chứng minh được giấy phép khai thác hợp pháp hoặc không có cam kết trữ lượng đủ cung cấp phục vụ gói thầu này.   | Không đạt |

|            |   |  |           |
|------------|---|--|-----------|
|            | pháp và cam kết trữ lượng đủ cung cấp cho gói thầu này.   |  |           |
| 1.1.3      | Đối với một số vật tư, vật liệu: cấp phối đá dăm, đá láng nhựa các loại, nhựa bitum, nhựa đường, cù tràm, sơn dẻo nhiệt, tấm tôn lượn sóng, trụ hộ lan..  | <p>Có văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp đầy đủ vật tư phục vụ cho gói thầu này, kèm theo giấy đăng ký kinh doanh của nhà cung cấp (có chức năng kinh doanh tương ứng) cho công trình này (có chứng thực).</p> <p>-Tất cả hợp đồng nguyên tắc đều là bản gốc, nội dung là hợp đồng cung cấp vật tư dành riêng cho gói thầu này, không dùng chung cho các dự án hoặc công trình khác của nhà thầu (hợp đồng phải được đóng dấu giáp lai của đơn vị cung cấp).</p> | Đạt       |
|            |   | <p>Không có hợp đồng nguyên tắc hoặc có nhưng không đầy đủ các loại vật tư theo yêu cầu; hoặc hợp đồng nguyên tắc không dành riêng cho gói thầu này hoặc không có ngành nghề kinh doanh phù hợp hoặc hợp đồng nguyên tắc không được đóng dấu giáp lai của đơn vị cung cấp hoặc không chứng minh được khả năng cung ứng khi bên mời thầu có yêu cầu.</p>  | Không đạt |
| <b>1.2</b> | <b>Mức độ đáp ứng của giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công</b>  |  |           |
|            | <b>Nội dung yêu cầu</b>   | <b>Mức độ đáp ứng</b>  |           |
| 1.2.1      | Công tác chuẩn bị, tổ chức mặt bằng công trường: công tác chuẩn bị, định vị, sự phù hợp giữa bản vẽ và hiện trường; thiết bị thi công; lán trại nhà tạm; phòng thí nghiệm; kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí rào chắn, biển báo; cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công; giải pháp trắc đạc. | <p>Trình bày đầy đủ nội dung theo yêu cầu, chi tiết, hợp lý, phù hợp với thiết kế, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và đề xuất của E-HSDT.</p>  | Đạt       |
|            |   | <p>Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ nội dung yêu cầu; hoặc có điểm không hợp lý hoặc không khả thi; hoặc có điểm không phù hợp với hiện trạng hoặc đề xuất của E-HSDT.</p>   | Không đạt |
| 1.2.2      | Biện pháp thi công các công tác: đào nền, đánh cấp, lu nền hiện hữu, đắp đất  | <p>Trình bày đầy đủ nội dung theo yêu cầu, có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công chi tiết từng bước, hợp lý, khả thi, phù hợp với E-</p>   | Đạt       |

|       |   |  |           |
|-------|---|--|-----------|
|       |   | HSMT, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và đề xuất của E-HSDT.   |           |
|       |   | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ nội dung yêu cầu; hoặc có nội dung thiếu bản vẽ hoặc thiếu thuyết minh; hoặc có điểm không phù hợp với tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành; hoặc có điểm không hợp lý, không khả thi; hoặc có điểm không phù hợp với E-HSMT, điều kiện thi công, hiện trạng công trình hoặc đề xuất của E-HSDT. | Không đạt |
|       |   | Trình bày đầy đủ nội dung theo yêu cầu, có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công chi tiết từng bước, hợp lý, khả thi, phù hợp với E-HSMT, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và đề xuất của E-HSDT.  | Đạt       |
| 1.2.3 | Biện pháp thi công các công tác: cấp phối đá dăm các lớp, láng nhựa                       | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ nội dung yêu cầu; hoặc có nội dung thiếu bản vẽ hoặc thiếu thuyết minh; hoặc có điểm không phù hợp với tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành; hoặc có điểm không hợp lý, không khả thi; hoặc có điểm không phù hợp với E-HSMT, điều kiện thi công, hiện trạng công trình hoặc đề xuất của E-HSDT. | Không đạt |
| 1.2.4 | Biện pháp thi công các công tác: đóng cừ tràm gia cố, các công tác liên quan gờ chắn BTCT | Trình bày đầy đủ nội dung theo yêu cầu, có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công chi tiết từng bước, hợp lý, khả thi, phù hợp với E-HSMT, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và đề xuất của E-HSDT.  | Đạt       |
|       |   | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ nội dung yêu cầu; hoặc có nội dung thiếu bản vẽ hoặc thiếu thuyết minh; hoặc có   | Không đạt |

|                 |  |  |                  |
|-----------------|--|--|------------------|
|                 |  | điểm không phù hợp với tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành; hoặc có điểm không hợp lý, không khả thi; hoặc có điểm không phù hợp với E-HSMT, điều kiện thi công, hiện trạng công trình hoặc đề xuất của E-HSDT.  |                  |
| 1.2.5           | Biện pháp thi công các công tác liên quan đến: rãnh xương cá, hộ lan mềm, biển báo, cọc tiêu và cọc các loại, sơn đường, đảm bảo giao thông  | Trình bày đầy đủ nội dung theo yêu cầu, có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công chi tiết từng bước, hợp lý, khả thi, phù hợp với E-HSMT, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và đề xuất của E-HSDT.  | Đạt              |
|                 |  | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ nội dung yêu cầu; hoặc có nội dung thiếu bản vẽ hoặc thiếu thuyết minh; hoặc có điểm không phù hợp với tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành; hoặc có điểm không hợp lý, không khả thi; hoặc có điểm không phù hợp với E-HSMT, điều kiện thi công, hiện trạng công trình hoặc đề xuất của E-HSDT. | Không đạt        |
| <b>Kết luận</b> |  | <b>Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</b>  | <b>Đạt</b>       |
|                 |  | <b>Có <math>\geq 01</math> tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>   | <b>Không đạt</b> |
| <b>2</b>        | <b>Tiến độ thi công</b>  |  |                  |
|                 | <b>Nội dung yêu cầu</b>  | <b>Mức độ đáp ứng</b>  |                  |
| 2.1             | Thời gian thi công và biểu đồ tiến độ thi công:<br>Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 365 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công. Có sơ đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi, đầy đủ các mốc tiến độ chủ yếu và biểu đồ tiến độ thể hiện theo từng tuần, đáp ứng được các yêu cầu trong E-HSMT và phù hợp với các đề xuất trong E-HSDT. | - Đề xuất thời gian thi công không vượt quá thời gian quy định.<br>- Đáp ứng được đúng, đầy đủ các yêu cầu nêu trên.   | Đạt              |
|                 |  | - Đề xuất thời gian thi công vượt quá thời gian quy định.<br>- Không có biểu đồ tiến độ, hoặc có biểu đồ tiến độ nhưng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên; hoặc biểu đồ tiến độ có điểm không hợp lý hoặc có điểm không khả thi, hoặc có điểm không phù hợp với   | Không đạt        |

|     |  |   |           |
|-----|--|---|-----------|
|     |  | yêu cầu trong E-HSMT hoặc có điểm không phù hợp với đề xuất trong E-HSDT.   |           |
| 2.2 | Biểu đồ nhân lực:<br>Có biểu đồ nhân lực hợp lý, khả thi, phù hợp với biểu đồ tiến độ thi công, phù hợp với mặt bằng thi công và phù hợp với đề xuất của E-HSDT.                                   | Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên.  | Đạt       |
|     |  | Không có biểu đồ nhân lực hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu; hoặc biểu đồ nhân lực có điểm không hợp lý hoặc có điểm không khả thi, hoặc có điểm không phù hợp với mặt bằng thi công; hoặc có điểm không phù hợp tiến độ thi công và hoặc có điểm không phù hợp đề xuất trong E-HSDT.  | Không đạt |
| 2.3 | Biểu đồ huy động vật tư:<br>Có biểu đồ huy động vật tư hợp lý, khả thi, phù hợp với biểu đồ tiến độ và biểu đồ nhân lực thi công, phù hợp với mặt bằng thi công và phù hợp với đề xuất của E-HSDT. | Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên.  | Đạt       |
|     |  | Không có biểu đồ huy động vật tư hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu; hoặc biểu đồ huy động vật tư có điểm không hợp lý hoặc có điểm không khả thi, hoặc có điểm không phù hợp với mặt bằng thi công; hoặc có điểm không phù hợp tiến độ hoặc biểu đồ nhân lực thi công và hoặc có điểm không phù hợp đề xuất trong E-HSDT.                          | Không đạt |
| 2.4 | Biểu đồ huy động thiết bị:<br>Có biểu đồ huy động thiết bị hợp lý, khả thi, phù hợp với biểu đồ tiến độ - nhân lực- vật tư, phù hợp với mặt bằng thi công và phù hợp với đề xuất của E-HSDT.       | Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên.  | Đạt       |
|     |  | Không có biểu đồ huy động thiết bị hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu; hoặc biểu đồ huy động thiết bị có điểm không hợp lý hoặc có điểm không khả thi, hoặc có điểm không phù hợp với mặt bằng thi công; hoặc có điểm không phù hợp với biểu đồ tiến độ hoặc biểu đồ nhân lực hoặc biểu đồ vật tư; hoặc có điểm không phù hợp đề xuất trong E-HSDT. | Không đạt |
| 2.5 | Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện,   | Có biện pháp bảo đảm tiến độ thi công chi tiết, hợp lý, khả thi, phù  | Đạt       |

|                 |  |  |                  |
|-----------------|--|--|------------------|
|                 | khi nguồn vật tư bị khan hiếm hoặc thời tiết bất lợi (mưa, bão...).  | hợp với thiết kế và với đề xuất của E-HSDT.  |                  |
|                 |  | Không nêu hoặc có nêu nhưng không đầy đủ nội dung yêu cầu; hoặc có điểm không hợp lý hoặc có điểm không phù hợp với thiết kế hoặc có điểm không phù hợp với đề xuất của E-HSDT.                      | Không đạt        |
| <b>Kết luận</b> |  | <b>Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</b>  | <b>Đạt</b>       |
|                 |  | <b>Có <math>\geq 01</math> tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>   | <b>Không đạt</b> |
| <b>3</b>        | <b>Cách thức quản lý dự án</b>   |  |                  |
| <b>3.1</b>      | <b>Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường</b>  |  |                  |
|                 | <b>Nội dung yêu cầu</b>  | <b>Mức độ đáp ứng</b>  |                  |
| 3.1.1           | Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính, kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn..., các tổ đội thi công: thể hiện đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với sơ đồ tổ chức của công ty, có thuyết minh rõ nhiệm vụ của từng bộ phận.<br>Trường hợp liên danh, thể hiện rõ việc tổ chức và phối hợp để thực hiện công việc trong gói thầu của từng thành viên liên danh. | Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên, trình bày đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất của E-HSDT.   | Đạt              |
|                 |  | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên; hoặc có điểm không hợp lý, hoặc không khả thi; hoặc có điểm không phù hợp với các đề xuất trong E-HSDT.           | Không đạt        |
| 3.1.2           | Trình bày hiểu biết và nhận thức của nhà thầu với dự án, hiểu biết về điều kiện, đặc điểm tự nhiên; trình bày hiện trường thi công kèm hình ảnh; trình bày các vị trí thi công cần lưu ý, đặc thù của công trình.  | Trình bày đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, khả thi, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên.   | Đạt              |
|                 |  | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng đầy đủ rõ ràng các yêu cầu; hoặc có điểm không hợp lý; hoặc có điểm không phù hợp với E-HSMT; hoặc có điểm không phù hợp đề xuất trong E-HSDT. | Không đạt        |
| 3.1.3           | Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, đường tạm thi công cho một đoạn tuyến đường tiêu biểu  | Trình bày đầy đủ bản vẽ và thuyết minh, hợp lý, khả thi, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên.  | Đạt              |
|                 |  | Không trình bày hoặc có trình bày  | Không            |

|            |  |  |           |
|------------|--|--|-----------|
|            |  | nhưng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu; hoặc thiếu thuyết minh hoặc thiếu bản vẽ; hoặc có điểm không hợp lý; hoặc có điểm không phù hợp với E-HSMT; hoặc có điểm không phù hợp đề xuất trong E-HSDT. | Đạt       |
| 3.1.4      | Quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.   | Trình bày đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, khả thi, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên.   | Đạt       |
|            |  | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu; hoặc có điểm không hợp lý; hoặc có điểm không phù hợp với E-HSMT; hoặc có điểm không phù hợp đề xuất trong E-HSDT.         | Không đạt |
| 3.1.5      | Trình bày thuyết minh kế hoạch kiểm tra, thí nghiệm, nghiệm thu và báo cáo chủ đầu tư về chất lượng, tiến độ, khối lượng, an toàn...phù hợp theo quy định hiện hành, phù hợp hồ sơ thiết kế, tiến độ và biện pháp kỹ thuật của E-HSDT. | Trình bày đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, khả thi, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên.   | Đạt       |
|            |  | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng đầy đủ rõ ràng các yêu cầu; hoặc có điểm không hợp lý; hoặc có điểm không phù hợp với E-HSMT; hoặc có điểm không phù hợp đề xuất trong E-HSDT. | Không đạt |
| <b>3.2</b> | <b>Biện pháp bảo đảm chất lượng</b>  |  |           |
| 3.2.1      | Sơ đồ quản lý chất lượng: có sơ đồ tổ chức quản lý chất lượng chi tiết áp dụng cho công trình này, thuyết minh nhiệm vụ của từng bộ phận hợp lý, phù hợp E-HSMT và phù hợp với đề xuất của E-HSDT.                                     | Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên, chi tiết, hợp lý, khả thi, phù hợp với E-HSMT và các đề xuất của E-HSDT.  | Đạt       |
|            |  | Không nêu hoặc có nêu nhưng không đầy đủ nội dung yêu cầu; hoặc có điểm không hợp lý hoặc có điểm không phù hợp với E-HSMT; hoặc có điểm không phù hợp với đề xuất của E-HSDT.                       | Không đạt |
| 3.2.2      | Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị, kiểm tra, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. Giải pháp xử lý vật tư, vật  | Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên, chi tiết, hợp lý, khả thi, phù hợp với E-HSMT và các đề xuất của E-HSDT.  | Đạt       |

|            |   |   |           |
|------------|---|---|-----------|
|            | liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.  | Không nêu hoặc có nêu nhưng không đầy đủ nội dung yêu cầu; hoặc có điểm không hợp lý hoặc có điểm không phù hợp với E-HSMT; hoặc có điểm không phù hợp với đề xuất của E-HSDT.        | Không đạt |
| 3.2.3      | Biện pháp quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công các hạng mục được nêu tại mục 1.2 phần giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công.                                       | Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên, đầy đủ quy trình lập biện pháp, kiểm tra, nghiệm thu, chi tiết, hợp lý, khả thi, phù hợp với E-HSMT và các đề xuất của E-HSDT.                   | Đạt       |
|            |   | Không nêu hoặc có nêu nhưng không đầy đủ nội dung yêu cầu; hoặc có điểm không hợp lý hoặc có điểm không phù hợp với E-HSMT; hoặc có điểm không phù hợp với đề xuất của E-HSDT.        | Không đạt |
| <b>3.3</b> | <b>Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động</b>  |   |           |
|            | <b>Nội dung yêu cầu</b>   | <b>Mức độ đáp ứng</b>   |           |
| 3.3.1      | Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi khói, rung, nước thải, rác thải, nước ngập do thi công ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, phù hợp với yêu cầu thiết kế và đề xuất của E-HSDT. | Có đề xuất đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi, phù hợp với yêu cầu thiết kế và đề xuất của E-HSDT.   | Đạt       |
|            |   | Không nêu hoặc có nêu nhưng không đầy đủ nội dung yêu cầu hoặc có điểm không hợp lý hoặc có điểm không khả thi hoặc có điểm không phù hợp với yêu cầu thiết kế và đề xuất của E-HSDT. | Không đạt |
| 3.3.2      | Phòng cháy, chữa cháy:<br>Biện pháp an toàn phòng cháy, chữa cháy, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ, tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.                         | Có đề xuất đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi, phù hợp với yêu cầu thiết kế và đề xuất của E-HSDT.   | Đạt       |
|            |   | Không nêu hoặc có nêu nhưng không đầy đủ nội dung yêu cầu hoặc có điểm không hợp lý hoặc có điểm không khả thi hoặc có điểm không phù hợp với yêu cầu thiết kế và đề xuất của E-HSDT. | Không đạt |

|                 |  |   |                  |
|-----------------|--|---|------------------|
| 3.3.3           | Đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn giao thông ra vào công trường. Biện pháp đảm bảo an ninh công trường, nhân sự, thiết bị. Biện pháp đảm bảo an toàn cho công trường và cư dân xung quanh công trường, cho phương tiện đi lại và người dân lưu thông. Phương án ứng phó xử lý với tình huống khẩn cấp có liên quan. Vị trí đặt các biển báo an toàn lao động tại công trường. Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng loại công tác thi công các hạng mục được nêu tại mục 1.2 phân giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công. Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động. | Có đề xuất đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi, phù hợp với yêu cầu thiết kế và đề xuất của E-HSDT.   | Đạt              |
|                 |  | Không nêu hoặc có nêu nhưng không đầy đủ nội dung yêu cầu hoặc có điểm không hợp lý hoặc có điểm không khả thi hoặc có điểm không phù hợp với yêu cầu thiết kế và đề xuất của E-HSDT. | Không đạt        |
| <b>Kết luận</b> |  | <b>Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</b>   | <b>Đạt</b>       |
|                 |  | <b>Có <math>\geq 01</math> tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>  | <b>Không đạt</b> |
| <b>4</b>        | <b>Mức độ đáp ứng về bảo hành, bảo trì</b>   |   |                  |
|                 | <b>Nội dung yêu cầu</b>  | <b>Mức độ đáp ứng</b>   |                  |
| 4.1             | Thời gian bảo hành   | Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 24 tháng (theo văn bản số 4185/SXD-TĐPTGT của Sở Xây Dựng tỉnh Tây Ninh ngày 05/11/2025).   | Đạt              |
|                 |  | Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 24 tháng (theo văn bản số 4185/SXD-TĐPTGT của Sở Xây Dựng tỉnh Tây Ninh ngày 05/11/2025).   | Không đạt        |
| 4.2             | Trình bày đầy đủ, hợp lý và khả thi về tổ chức, biện pháp bảo hành, bảo trì cho công trình.  | Trình bày đầy đủ, hợp lý và khả thi về tổ chức, biện pháp bảo hành, bảo trì.  | Đạt              |
|                 |  | Không có trình bày; hoặc có trình bày nhưng có điểm không đầy đủ, hoặc có điểm không phù hợp với thiết kế và tiêu chuẩn hiện hành, hoặc có điểm không hợp lý hoặc có                  | Không đạt        |

|                 |   |   |                  |
|-----------------|---|---|------------------|
|                 |   | điểm không khả thi.   |                  |
| <b>Kết luận</b> |   | <b>Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</b>   | <b>Đạt</b>       |
|                 |   | <b>Có <math>\geq 01</math> tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>  | <b>Không đạt</b> |
| <b>5</b>        | <b>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP</b>   |   |                  |
|                 | <b>Nội dung yêu cầu</b>   | <b>Mức độ đáp ứng</b>   |                  |
|                 | <p>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu tính từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu, bao gồm các thông tin quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP gồm:</p> <p>1/ Tiến độ thực hiện hợp đồng;</p> <p>2/ Chất lượng công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan;</p> <p>3/ Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do;</p> <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu cam kết thông tin một cách trung thực, trường hợp bên mời thầu phát hiện nhà thầu có nội dung cam kết không trung thực thì được coi là có hành vi gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và E-HSĐT của nhà thầu sẽ bị loại.</li> <li>- Đối với liên danh dự thầu: từng thành viên trong liên danh phải có cam kết đáp ứng theo yêu cầu.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu có văn bản cam kết không vi phạm.</li> <li>- Trường hợp nhà thầu vi phạm khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP thì phải đáp ứng quy định khi tham dự thầu tại khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</li> </ul> | <b>Đạt</b>       |
|                 |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đáp ứng đầy đủ các nội dung trên.</li> <li>- Không có cam kết bằng văn bản hoặc có nhưng không đáp ứng đầy đủ các nội dung trên.</li> </ul>  | <b>Không đạt</b> |
| <b>Kết luận</b> |   | <b>Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</b>   | <b>Đạt</b>       |
|                 |   | <b>Có <math>\geq 01</math> tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>  | <b>Không đạt</b> |

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất<sup>1</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

**Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không áp dụng.**